

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 63/2017/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 25 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hứa Thị P, sinh năm: 1991.

Nơi ĐKKHKT: Bản NB, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm C, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nông Văn S, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Bản NB, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hứa Thị P, sinh năm: 1991. Nơi ĐKHKTT: Bản NP, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Xóm C, xã TD, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và anh Nông Văn S, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Bản NB, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Khi ly hôn, chị Hứa Thị P và anh Nông Văn S thống nhất thỏa thuận để chị Hứa Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nông Tiến S, sinh ngày 22/8/2009 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Anh Nông Văn S có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nông Văn S do chị P không yêu cầu và được anh S đồng ý.

2.2 Về tài sản chung: Chị Hứa Thị P và anh Nông Văn S xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.3 Về khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Hứa Thị P và anh Nông Văn S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Hứa Thị P và anh Nông Văn S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hứa Thị P tự nguyện chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0017909 ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chị Hứa Thị P được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND xã TD;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng